

Số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/01/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH.O**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Quý

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O, Thành phố H tham gia phiên tòa
: Bà Dương Thị Ngọc Loan – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O - TP. H;
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12
năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
01/2019/QĐXX –ST ngày 07 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số
03/2018/QĐHPT – ST ngày 23/01/2019: Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th Th, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Th M, huyện Th.O, Thành phố H.

Hiện ở tại: Tổ 5, phường Gi B, quận L, Thành phố H.

Bị đơn: Anh Chu H Ph, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn M, xã Th M, huyện Th.O, Thành phố H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị Th Th trình bày: Chị Trần Thị Th Th và anh Chu Văn Chu H Ph trước khi cưới có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Th M, huyện Th.O, Thành phố H ngày 21/8/2007. Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do là anh Chu H Ph không chung Trần Thị Th Th. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể chung sống được với anh Chu H Ph nên đề nghị được ly hôn;

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Chu Trần T N, sinh ngày 30/10/2007 hiện đang ở với chị Trần Thị Th Th.

Ly hôn chị Trần Thị Th Th có nguyện vọng được nuôi con chung. Không yêu cầu anh Chu H Ph đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

Công nợ chung: Không

Công sức: Không có.

Về phía bị đơn anh Chu H Ph có yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Chu H Ph nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Chu Trần T N, sinh ngày 30/10/2007 hiện đang ở với chị Trần Thị Th Th.

Ly hôn anh Chu H Ph nhất trí để chị Trần Thị Th Th nuôi con chung. Anh Chu H Ph xin tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung do anh chưa có công việc ổn định.

Về tài sản chung: Không có

Công nợ chung: Không

Công sức: Không có.

Tại phiên tòa chị Trần Thị Th Th vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn. Anh Chu H Ph vắng mặt lần II tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định.

Việc anh Chu H Ph vắng mặt tại phiên tòa lần II có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng, đề nghị xét xử vắng mặt anh Chu H Ph tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Th Th và anh Chu H Ph là trầm trọng, đã có thời gian sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Nay đề nghị Tòa án cho chị Trần Thị Th Th được ly hôn anh Chu H Ph.

Về con chung giao cho chị Trần Thị Th Th nuôi và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Chu H Ph.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Th Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H giải quyết việc Ly hôn với anh Chu Văn Chu H Ph. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th.O.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị Th Th và anh Chu Văn Chu H Ph trước khi cưới có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Th M, huyện Th.O, Thành phố H ngày 21/8/2007. Việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2007 cho đến nay.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nên cho ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Chu Trần T N, sinh ngày 30/10/2007 hiện đang ở với chị Trần Thị Th Th.

Ly hôn giao chị Trần Thị Th Th nuôi cháu Chu Trần T N. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cho anh Chu H Ph một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Chu H Ph có quyền đi lại chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản.

[4] Tài sản chung: Không có

[5] Công nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án .

Chị Trần Thị Th Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81, 82 ,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Trần Thị Th Th được ly hôn anh Chu H Ph.

Về con chung: Giao chị Trần Thị Th Th nuôi cháu Chu Trần T N, sinh ngày 30/10/2007. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cho anh Chu H Ph một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Chu H Ph có quyền đi lại chăm sóc con chung. Không ai được ngăn cản.

Tài sản chung: Không có

Công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Trần Thị Th Th phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002408 ngày 17/12/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O, Thành phố H.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Chu H Ph vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã Th M, huyện Th.O nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O, thành phố H.

Nơi nhận:

- *Toà án ND Thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Th.O;*
- *UBND xã Th M;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Thắng